TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 29/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nho Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Dương Minh Ngọc
- Bà Phan Thị Thanh Dung

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nú Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tr, Sinh ngày: 19/4/1997, tại huyện E, tỉnh Đ, HKTT: Tổ dân phố 7, Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ. Trú tại: khối 1, thị trấn Núi Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao dộng phổ thông; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1966 và bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1966. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
+ Ông Nguyễn Đức Nh, sinh năm: 1963 (vắng mặt).
+ Bà Lê Thị T, sinh năm: 1957 (vắng mặt).
Cùng trú tại: khối 1 thị trấn Núi Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
+ Ông Đỗ Hải Nh, sinh năm: 1991 (có mặt).
Trú tại: khối 1 thị trấn Núi Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam.
+ Ông Lê Văn D, sinh năm: 1982 (vắng mặt).
Trú tại: thôn Vân Th, xã Tam H, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Trần Quốc V, sinh năm: 1993 (vắng mặt).
Trú tại: khối 3 thị trấn Núi Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam.
+ Ông Trần Đoàn Chí Kh, sinh năm: 2000 (có mặt).
Trú tại: thôn T, xã Tam M, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam.
+ Bà Đoàn Thị Thu Th, sinh năm: 1978 (có mặt).
Trú tại: thôn T, xã Tam M, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2018, Nguyễn Văn Tr đến làm thợ nhôm, kính cho ông Đỗ Hải Nh, sinh năm: 1991, ở tại số nhà 64, đường Phạm Văn Đồng, khối 1, thị trấn Núi Th, huyện Núi Th, Quảng Nam.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/01/2019, trong lúc ở chỗ làm một mình, Tr thấy nhà ông Nguyễn Đức Nh, sinh năm: 1963, gần nơi ở làm việc của mình không có người ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. Tr lấy một chiếc tuốt nơ vít bằng kim loại dài 29,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ - xám dài 11 cm, thân bằng kim loại dài 18,5 cm giấu vào người rồi trèo tường phía sau lên mái tôn nhà mình để lên tầng 2 nhà ông Nh. Tr dùng tuốt nơ vít để tháo khung cửa sổ trên tầng 2 nhà ông Nh rồi trèo vào bên trong. Tr đi xuống tầng trệt tiếp tục dùng tuốt nơ vít mở khung cửa sổ phòng ngủ, trèo vào trong lục tìm tài sản. Tại đây, Tr phát hiện trong ngăn kéo của bàn trang điểm có để nhiều trang sức bằng kim loại màu vàng gồm dây chuyền, hoa tai, đồng hồ, lách đeo tay. Tr lấy tất cả bỏ vào túi quần rồi trèo ra ngoài. Tr gắn lại khung cửa sổ buồng ngủ rồi lên tầng 2 trèo qua cửa sổ ra ngoài, gắn lại khung cửa và về lại nhà bằng đường cũ. Sau khi về nhà Tr lấy một sợi dây chuyền và 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng, đi bộ ra tiệm vàng Hào Ánh Dương, do ông Lê Văn D, sinh năm: 1982, trú thôn Vân Th, xã Tam H, huyện Núi Th làm chủ, bán được 5.200.000 đồng. Số trang sức còn lại Tr mang đi bán ở nhiều nơi nhưng không bán được do các chủ tiệm vàng phát hiện không phải là vàng thật. Tr mang tất cả số trang sức còn lại đem về nơi ở cất giấu, số tiền bán vàng có được Tr sử dụng tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 13 giờ 30 ngày 08/01/2019 cũng với thủ đoạn trên, Tr tiếp tục đột nhập vào nhà ông Nh và lấy một máy tính xách tay, nhãn hiệu Sony Vaio cùng với dây sạc pin để trên bàn làm việc đối diện cầu thang và một điện thoại di động, nhãn hiệu HTC 816, màu đen để trên bàn trang điểm rồi theo lối đột nhập về nhà mình ở làm việc. Tr cất giấu điện thoại và máy tính, rồi sang quán Internet Việt Hòa, tại khối 1, thị trấn Núi Thành, mượn xe máy của Trần Đoàn Chí Kh, sinh năm: 2000, trú thôn T, xã Tam Mỹ T, huyện Núi Th lấy máy tính cùng dây sạc pin mang đến tiệm cầm đồ Khánh Ly do ông Trần Quốc V, sinh năm: 1993, trú tại khối 3, thị trấn Núi Th, huyện Núi Th làm chủ cầm

được 2.000.000 đồng. Lấy tiền xong, Tr đem xe về trả cho Kh rồi sử dụng số tiền cầm được tiêu xài cá nhân.

Phát hiện mất tài sản, vợ chồng ông Nh đến Công an thị trấn Núi Thành để trình báo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trong quá trình làm việc thì Nguyễn Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/2019-KLGTS ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận giá trị của:

+ 01 Máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Sony Vaio và một cục sạc của máy tính, tài sản đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản: 2.400.000 đồng.

+ 01 Điện thoại di động HTC 816, màu đen, tài sản đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản: 2.800.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/2019-KLGTS ngày 25/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận giá trị của:

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (có chiều dài 47cm), khối lượng 7,164 gram. Giá trị của tài sản: 4.718.600 đồng.

+ 01 mặt kim loại màu vàng (trên có đính viên ngọc trai màu ngà và các hạt viên đá không màu), khối lượng 2,469 gram. Giá trị của tài sản: 1.626.000 đồng.

+ 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, 1,330 gram. Giá trị của tài sản: 876.000 đồng

+ 01 vòng đeo tay kim loại màu trắng bạc, trên bề mặt có gắn các hạt đá không màu và các hạt đá màu vàng nhạt, khối lượng 34,919 gram. Giá trị của tài sản 458.900 đồng.

+ 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng (dạng móc xích nối với nhau), khối lượng 20,339 gram. Giá trị của tài sản 267.300 đồng.

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có chiều dài 47 cm, khối lượng 3,345 gram. Giá trị của tài sản 43.960 đồng.

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có chiều dài 45,5 cm, có mặt kim loại màu vàng hình lá cây, khối lượng 7,324 gram. Giá trị của tài sản 96.200 đồng.

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có chiều dài 47 cm, có mặt kim loại màu vàng hình trái tim, khối lượng 4,156 gram. Giá trị của tài sản 520.900 đồng.

+ 01 sợi dây chuyền hạt ngọc trai màu trắng, khối lượng 28,878 gram, giá trị của tài sản 450.000 đồng

+ 01 đồng hồ đeo tay kim loại màu vàng, khối lượng 27,404 gram, giá trị của tài sản 600.000 đồng

Giá trị tài sản Nguyễn Văn Tr trộm cắp vào ngày 04/01/2019 là 9.657.860 đồng; giá trị tài sản Nguyễn Văn Tr trộm cắp ngày 08/01/2019 là 5.200.000 đồng

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã trả lại các tài sản sau cho chủ sở hữu:

+ 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Sony Vaio, màu đen, số seri: TAG: C65BHTD, đã qua sử dụng và 01 (một) bộ dây sạc pin;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC 816, màu đen, số IMEL1: 352706064810290, số IMEL2: 35270604810308;

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (có chiều dài 47cm), khối lượng 7,164 gram.

+ 01 mặt kim loại màu vàng (trên có đính viên ngọc trai màu ngà và các hạt viên đá không màu), khối lượng 2,469 gram.

+ 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, 1,330 gram.

+ 01 vòng đeo tay kim loại màu trắng bạc, trên bề mặt có gắn các hạt đá không màu và các hạt đá màu vàng nhạt, khối lượng 34,919 gram.

+ 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng (dạng móc xích nối với nhau), khối lượng 20,339 gram.

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có chiều dài 47 cm, khối lượng 3,345 gram.

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có chiều dài 45,5 cm, có mặt kim loại màu vàng hình lá cây, khối lượng 7,324 gram.

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có chiều dài 47 cm, có mặt kim loại màu vàng hình trái tim, khối lượng 4,156 gram.

+ 01 sợi dây chuyền hạt ngọc trai màu trắng, khối lượng 28,878 gram.

+ 01 đồng hồ đeo tay kim loại màu vàng, khối lượng 27,404 gram, .

+ 01 xe mô tô BKS: 92L1-9417;

Hiện đang tạm giữ:

+ 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng, số IMEL: 355673073630357;

+ Số tiền 690.000 đồng;

+ 01 (một) chiếc tuốt nơ vít bằng kim loại dài 29,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ - xám dài 11 cm, thân bằng kim loại dài 18,5 cm.

Vấn đề dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội *"Trộm cắp tài sản";* Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 12 đến 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng, số IMEL: 355673073630357; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 690.000 đồng hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành tại tài khoản số: 3949.0.9042536.00000 của công an huyện Núi Thành, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/4/2019; Đối với 01 chiếc tuốt nơ vít bằng kim loại dài 29,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ - xám dài 11 cm, thân bằng kim loại dài 18,5 cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 04/01/2019, tại khối 1, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nguyễn Văn T đã có hành vi đột nhập vào nhà ông Nguyễn Đức Nh lấy trộm bộ dụng cụ trang sức gồm dây chuyền màu vàng, vòng đeo tay màu vàng, đôi tai màu vàng và đồng hồ với tổng giá trị tài sản là 9.657.860 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 30 ngày 08/01/2019, Tr tiếp tục đột nhập vào nhà ông Nh lấy trộm 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Sony Vaio, màu đen; 01 bộ dây sạc pin máy tính và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC 816, màu đen với giá trị tài sản là 5.200.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Tr phù hợp với kết luận định giá tài sản số 01/2019-KLGTS ngày 14/01/2019, kết luận định giá tài sản số 17/2019-KLGTS ngày 25/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm một cách bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận biết điều đó nhưng do lười nhác lao động và muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Nguyễn Đức Nh và bà Lê Thị T. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an mà còn xâm phạm đến tài sản của bị hại. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo

đã tích cực tác động cha ruột là Nguyễn Văn Ch bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng, số IMEL: 355673073630357 thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tr; Đối với số tiền 690.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tr hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành tại tài khoản số: 3949.0.9042536.00000 của công an huyện Núi Thành, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/4/2019, xét đây là số tiền do bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 chiếc tuốt nơ vít bằng kim loại dài 29,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ - xám dài 11 cm, thân bằng kim loại dài 18,5 cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: cha ruột bị cáo là ông Nguyễn Văn Ch đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức Nh số tiền 2.500.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D số tiền 5.200.000 đồng. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với Lê Văn D, Trần Quốc V đã có hành vi mua bán, cầm cố tài sản do bị cáo chiếm đoạt được; Trần Đoàn Chí Kh đã cho Trọng mượn xe mô tô để đi tiêu thụ tài sản nhưng Lê Văn D, Trần Quốc V, Trần Đoàn Chí Kh đều không biết bị cáo đã thực hiện tội phạm trước đó nên cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08 tháng 01 năm 2019.

2/ Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng, số IMEL: 355673073630357; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc tuốt nơ vít bằng kim loại dài 29,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ - xám dài 11 cm, thân bằng kim loại dài 18,5 cm. (Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 4 năm 2019)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 690.000 đồng Số tiền này hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành tại tài khoản số: 3949.0.9042536.00000 của công an huyện Núi Thành, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/4/2019.

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Nho Hoàng

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.